

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 20-01-2022

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi  
con chung”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Cảnh.

*Các Thẩm phán:*

1. Bà Huỳnh Thị Hồng Vân.

2. Ông Nguyễn Phước Thanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Yến Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân  
tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên  
tòa:** Ông Huỳnh Phạm Khánh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An  
mở phiên tòa thân thiện để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số  
45/2021/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn và  
nuôi con chung”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 30-9-  
2021 của Tòa án nhân dân thành phố Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2022/QĐ-PT ngày 11  
tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Lý Mỹ A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 107/2 Quốc lộ 62, Phường X, thành phố Y, tỉnh Long An.

Tạm trú: Số 33/1 Trần Văn Chính, Phường K, thành phố Y, tỉnh Long An.

**Bị đơn:** Ông Đào Minh B, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 107/2 Quốc lộ 62, Phường X, thành phố Y, tỉnh Long An.

**Người kháng cáo:** Ông Đào Minh B.

(Bà A có mặt tại phiên tòa và ông B vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án,  
nguyên đơn Lý Mỹ A trình bày: Bà và ông Đào Minh B quen biết nhau vào năm  
2010, được gia đình hai bên đồng ý tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn ngày

01/3/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường X, thành phố Y, tỉnh Long An. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp nhau, ông B thường xuyên gây gổ với vợ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày trở nên gay gắt nên bà đã dọn ra nhà trọ ở riêng. Vợ chồng thật sự chấm dứt quan hệ và đã ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Nay bà và ông B không thể hàn gắn tình cảm, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài nên bà yêu cầu ly hôn với anh Tú.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng có một con chung tên Đào Thanh C, sinh ngày 10/8/2013. Con chung hiện đang sống bên nhà chồng và được cha mẹ chồng chăm sóc. Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 11/8/2021, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Đào Minh B trình bày:*

Về thời gian tổ chức hỏi cưới, thời gian chung sống, con chung và tài sản chung, nợ chung đúng như bà Lý Mỹ A trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi vã gay gắt. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay, tình cảm vợ chồng đã không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên ông B chấp nhận ly hôn theo yêu cầu của bà A. Thời gian qua, con chung do cha mẹ ông B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do ông B đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Hòa – Bộ Công an nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 30-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Y đã căn cứ Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 328, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lý Mỹ A và ông Đào Minh B.

Về nuôi con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Đào Thanh C, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2013 cho bà Lý Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng; ông B không phải cấp dưỡng nuôi con do bà A chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về chia tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lý Mỹ A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005252 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Long An.

Ngoài ra, án còn tuyên về quyền kháng cáo; quyền, nghĩa vụ của các bên ở giai đoạn thi hành án.

Ngày 08/12/2021, ông Đào Minh B kháng cáo về phần con chung không đồng ý giao cho bà Lý Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Đào Thanh C. Vì bà A dọn đồ bỏ nhà đi thì việc chăm sóc, nuôi dưỡng bé Lâm đều do ông B và gia đình ông B chăm nuôi. Khi ông B đi thi hành án, bà A gần như không quan tâm, chăm sóc gì cho bé Lâm, nhất là khi bà A đi thì ông có hỏi về bé Lâm thì tính sao, bà A đã nói rằng *“tôi sống vì tôi, chứ không sống vì con nữa”* từ đó bà A đã từ bỏ việc nuôi dưỡng bé Đào Thanh C. Nay ông yêu cầu Tòa án xem xét cho ông tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng bé Lâm và gia đình ông chăm sóc, nuôi dưỡng khi ông đang chấp hành án. Ông và gia đình ông không cần bất kỳ sự hỗ trợ nào của bà A trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lâm.

Trong quá trình giải quyết vụ theo trình tự phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút yêu cầu kháng cáo.

- Tại phiên tòa, bà Lý Mỹ A tranh luận: Ông B trình bày lý do kháng cáo là không đúng. Khi ông B nghiện game bà khuyên nhiều lần không được bà mới bỏ đi và đem theo con chung. Tuy nhiên, ông B điện thoại đe dọa kêu giao con lại cho ông B và lúc đó con chung sợ tính nóng nảy của ông B và khóc nên bà mới đem con về giao lại cho ông B. Nay ông B đi chấp hành án, không có điều kiện nuôi, để cho cha mẹ ruột ông B nuôi dưỡng, bà thăm con khó khăn nên đề nghị giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo tố tụng. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo:

Bà Lý Mỹ A và ông Đào Minh B có một con chung tên Đào Thanh C, sinh ngày 10/8/2013 sống tại nhà ông B và được cha mẹ ông B chăm sóc. Xét thấy việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, do đó cần giao con chung cho bà A nuôi dưỡng bởi vì ông B đang phải chấp hành án phạt tù không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng được. Ngoài ra, tại biên bản

ghi nhận ý kiến con chung chưa thành niên thì cháu Đào Thanh C có nguyện vọng được sống chung với bà A. Như vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của ông Đào Minh B.

Từ những căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đào Minh B. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **1. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1] Ông Đào Minh B kháng cáo hợp lệ, thực hiện đúng thủ tục tố tụng nên được chấp nhận xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Theo hồ sơ hộ khẩu số 106000480 do Công an thành phố Y cấp ngày 12/9/2017 thì bị đơn Đào Minh B thường trú tại thành phố Y nên Tòa án nhân dân thành phố Y thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định về thẩm quyền tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

#### **[2] Về nội dung tranh chấp:**

[2.1] Bà Lý Mỹ A và ông Đào Minh B khai thống nhất có một con chung tên Đào Thanh C, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2013, hiện do gia đình bên ruột ông B nuôi dưỡng.

[2.2] Theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 147/2020/QĐ-CA ngày 03/11/2020 và xác nhận của Trại giam Thạnh Hòa thì ông Đào Minh B hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam.

Tại khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định “*Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên...*”. Do đó, chỉ có cha mẹ là người có quyền, nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung mà ông B đang chấp hành án nên không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho bà A nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời, tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chung chưa thành niên ngày 30/6/2021 của Tòa án cấp sơ thẩm, bé Đào Thanh C thể hiện ý kiến muốn sống với mẹ là bà Lý Mỹ A.

Từ đó thấy rằng kháng cáo của ông Đào Minh B là không có cơ sở chấp nhận; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông B phải chịu theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Những nội dung khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Khoản 1 Điều 308, Điều 293, 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đào Minh B.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 30-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Y, tỉnh Long An.

Căn cứ Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 148, 271, 273 và Điều 328 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý Mỹ A.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lý Mỹ A và ông Đào Minh B.

[2] Về nuôi con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Đào Thanh C, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2013 cho bà Lý Mỹ A trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] Về cấp dưỡng: Ông Đào Minh B không phải cấp dưỡng nuôi con do bà A chưa yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc bà Lý Mỹ A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0005252 ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Long An.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Buộc ông Đào Minh B phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng mà ông B đã tạm nộp theo biên lai thu số 0001187 ngày 10/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y, tỉnh Long An.

[7] Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Cảnh**